TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 698/2024/HS-PT
Ngày: 21 - 8 - 2024

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đắc Minh

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Mười

Ông Dương Anh Văn

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiếu Phương Quyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa trực tuyến xét xử công khai vụ án hình sự xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 424/2024/TLPT-HS ngày 17 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 668/2024/QĐXXPT-HS ngày 29 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Xuân H. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2024/HS-ST ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Phiên tòa được tiến hành tại 02 điểm cầu, điểm cầu trung tâm là Phòng xử án của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; điểm cầu thành phần là Phòng xử án của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Tại điểm cầu trung tâm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đắc Minh

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Mười

Ông Dương Anh Văn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Tiếu Phương Quyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Văn Thành, Kiểm sát viên.

- Người bào chữa cho bị cáo*:* Luật sư Thạch Huỳnh N, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

Địa chỉ: Công ty L1 và cộng sự, Tầng C, số F Đ, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại điểm cầu thành phần gồm có:

- *Bị cáo kháng cáo:*

Nguyễn Xuân H, sinh năm 1991 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: số A khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính; Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân H1 và bà Trần Thị T1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; ngày 24/7/2019 bị cáo ra đầu thú và bị bắt tạm giam đến ngày 28/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương ra quyết định hủy bỏ biện pháp tạm giam, Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh, bị bắt lại và tạm giam từ ngày 21/8/2023 cho đến nay (có mặt).

(Trong vụ án còn có bị hại không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ ngày 06/5/2019, Nguyễn Văn C cùng với Đỗ Quang M2 đi chơi về đến khu vực sảnh ở phía sau tòa nhà C, khu nhà ở an sinh xã hội B, khu phố D, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương đi ngang qua nhóm của Nguyễn Xuân H gồm D, L và người bạn gái D chưa rõ nhân thân, lại lịch đang ngồi ở vị trí cầu thang. Sau đó M2 có cất tiếng hát Cục sì lầu ông bê lắp. Từ lời hát trên làm cho nhóm Xuân H suy nghĩ là M2 trêu chọc nhóm của H nên H lên tiếng chửi thề "địt con mẹ thằng kia mầy hát cái gì đấy", C trả lời "không biết bọn mầy ở đây lâu chưa, chứ tao ở đây lâu rồi đấy". Lúc này C và H có nhiều lời nói lớn tiếng làm cho H tức giận nên H đã dùng chân phải đá vào người của C. Khi thấy C bị đánh thì M2 dùng chân phải đá vào vùng hông L một cái. Lúc này C và M2 bị H, D và L (chưa rõ lai lịch nhân thân) đuổi đánh. Sau đó L lấy cục gạch ném về phía Chín và M2 nhưng không trúng, khi C và M2 bỏ chạy thì lấy mỗi người một cái ghế tại quán cà phê để chống trả lại nhóm của H.

Trong lúc nhóm H và C, M2 đánh nhau thì bạn gái của D (chưa xác định nhân thân lai lịch) lên tòa nhà K1 kêu Lê Danh M3, Nguyễn Chí T2 xuống xem thế nào. Khi M3, T2 xuống đến chỗ đánh nhau thì gặp H chạy lại nói với M3 "tụi nó đánh em kìa" và cùng H, D, L đuổi đánh C, M2. Thấy bên nhóm H có thêm người nên M2 bỏ chạy về hướng bãi giữ xe để trốn còn C cũng bỏ chạy để tẩu thoát nhưng bị H dùng cục đá ném trúng vào người làm Chín té nằm ngã dưới nền gạch. Sau đó tất cả nhóm của H xông vào đánh C đang trong tư thế nằm dưới nền gạch, lúc tham gia đánh thì T2 dùng cán chổi đánh nhiều cái vào người của C. Khi thấy T2 đang đánh C thì Lê Danh M3 chạy đến dùng chân đạp nhiều cái vào người của C. Cùng lúc này H và L cũng có mặt tại nơi C nằm, mỗi người lấy một cái ghế xếp bằng gỗ, khung sắt được sơn màu đen đánh nhiều cái vào người của C còn D thì cầm theo xẻng đi đến vị trí C đang nằm đánh nhiều cái vào người C. Sau đó cả nhóm Nguyễn Xuân H tẩu thoát, còn C đi bộ về nhà và được người nhà đưa đi cấp cứu. Đến ngày 17/5 và ngày 24/7/2019 Lê Danh M3, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Chí T2 ra đầu thú an và khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 236/2019/GĐPY ngày 06/0/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh B xác định thương tích của Nguyễn Văn C:

a. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 45% (bốn mươi lăm phần trăm).

b. Cơ chế hình thành vết thương:

Vết thương góc trên mày trái: Sẹo chiều nằm ngang, hướng từ trước ra sau chếch sang phải, bờ không sắc gọn, khả năng do vật tày có cạnh gây ra; Vết thương góc ngoài mắt phải đến má phải: Sẹo hình vòng cung, chiều từ trên xuống, hướng từ trước ra sau, bờ không sắc gọn, khả năng do vật tày có cạnh gây ra. Bầm tím quanh hốc mắt phải, vỡ thành ngoài và sàn hốc mắt phải, vỡ xương đá bên phải, nứt vỡ sọ trán, xuất huyết não vùng trán, vỡ thành sau xoang hàm phải, gãy xương gò má phải: đây là chấn thương kín, khả năng do vật tày tác động vào vùng mặt gây ra.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 225/2019/GĐPY ngày 06/5/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh B xác định thương tích của Đỗ Quang M2: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01% (một phần trăm). M2 không yêu cầu xử lý.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần sau thời gian điều trị bắt buộc số 568 KLBB-VPYTW ngày 01/8/2023 của Viện pháp y tâm thần trung ương B

đối với Nguyễn Xuân H, sinh năm: 1991; thường trú: 12S/5 khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Bị bệnh: Rối loạn sự thích ứng với phản ứng hỗn hợp lo âu trầm cảm / Rối loạn cảm xúc không ổn định (suy nhược) thực tổn (F43.22 / F06.6 – ICD. 10).

Kết luận như sau: Hiện tại bệnh đã ổn định, không cần thiết điều trị bắt buộc nữa. Đương sự có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

* Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đã được Tòa án giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 75/2020/HS-ST ngày 31/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2024/HS-ST ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội "Giết người".

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15, điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H 11(mười một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2023, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 24/7/2019 đến ngày 28/11/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, về trách nhiệm dân sự và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/44/2024 bị cáo Nguyễn Xuân H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đã tác động gia đình khắc phục hậu quả, bị cáo còn trẻ không hiểu biết pháp luật, đề nghị không đưa bị cáo đi chữa bệnh bắt buộc.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu: bị cáo H đã nhận tội, mức án 11 năm tù mà cấp sơ thẩm áp dụng là quá nghiêm khắc, bị cáo phạm tội trong tình trạng bị bệnh tâm thần, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ khác, để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Xuân H.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân H trình bày: thống nhất tội danh và điều khoản mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo H về tội "Giết người", đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H được quy định tại điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ

luật Hình sự năm 2015, cần quan tâm xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo H dưới mức án thấp nhất được quy định tại khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo H đã bị bắt để tạm giam từ ngày 24/07/2019 đến ngày 28/11/2019 và bị cáo bị bắt buộc chữa bệnh từ ngày 28/11/2019 đến ngày 14/08/2023. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 2 Nghị quyết 01/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì thời gian bị cáo bị buộc chữa bệnh sẽ được tính vào thời gian đã chấp hành án phạt tù. Tính đến nay, thời gian mà bị cáo H bị tạm giữ, tạm giam, chấp hành án phạt tù trong các cơ sở giam giữ và thời gian bị cáo bị bắt buộc chữa bệnh là 05 năm 26 ngày (năm năm hai mươi sáu ngày). Tuy nhiên, bản án sơ thẩm đã không khấu trừ thời gian bị cáo H bị buộc chữa bệnh.

Bị cáo Nguyễn Xuân H đồng ý với lời trình bày của người bào chữa và không tranh luận bổ sung gì thêm;

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sớm trở về chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân H trong hạn luật định, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 06/5/2019 lúc 02 giờ xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhặt bị cáo Nguyễn Xuân H cùng Lê Danh M3, Nguyễn Chí T2 và đối tượng D, L (chưa rõ nhân thân lai lịch), đã đuổi đánh và dùng cán chổi bằng kim loại, ghế gỗ có khung bằng kim loại, đánh nhiều cái vào vùng đầu, ngực, tay, chân bị hại Nguyễn Văn C làm bể xương trán, chấn thương sọ não, bể xương gò má. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 236/2019/GĐPY ngày 06/0/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh B xác định thương tích của Nguyễn Văn C do thương tích gây nên hiện tại là 45% (bốn mươi lăm phần trăm).

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Xuân H về tội "Giết người" thuộc trường hợp chưa đạt theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123,

Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, bị cáo biết hành vi của mình là trái pháp luật đã trực tiếp xâm hại đến tính mạng của người bị hại nhưng bị cáo vẫn thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật, tính mạng sức khỏe của người khác. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Trong khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử các bị cáo Lê Danh M3 13 năm tù, bị cáo Nguyễn Chí T2 12 năm tù (Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2020/HS-ST ngày 31/8/2020).

Riêng đối với bị cáo Nguyễn Xuân H, khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại; tại thời điểm gây án bị cáo H bị rối loạn sự kích ứng với phản ứng hỗn hợp lo âu trầm cảm/rối loạn cảm xúc không ổn định (suy nhược) thực tổn (F43.22 / F06.6 – ICD.10) bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

Trong vụ án này, H dùng cục đá ném và ghế gỗ đánh vào người bị hại C không phải là nguyên nhân gây ra vết thương trí mạng, khi phạm tội bị cáo H bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo 11 năm tù giam là quá nghiêm khắc, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Mặt khác, trong thời gian bị tạm giam, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số 621 ngày 8/10/2019 về tình trạng tâm thần, năng lực trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H, tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 623/KL-VPYTW ngày 06/11/2023 của Viện pháp y tâm thần trung ương B đối với Nguyễn Xuân H xác định: trước, trong và sau khi gây án: Đương sự bị bệnh rối laonj cảm xúc không ổn định (suy nhược) thực tổn (F43.22 / F06.6 – ICD.10) bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Ngày 26/11/2019, Cơ quan điều tra có văn bản số 950 đề nghị Áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh và ngày 28/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 04/QĐ-VKS.P2 quyết định áp dụng bắt buộc chữa bệnh và Quyết định số 03/QĐ-VKS.P2 hủy bỏ biện pháp tạm giam đối với bị cáo H, yêu cầu Cơ quan điều tra đưa đương sự Nguyễn Xuân H thực hiện Quyết định áp dụng

biện pháp bắt buộc chữa bệnh từ ngày 28/11/2019 và đến ngày 14/8/2023, bị cáo hết bệnh chuyển bị cáo tiếp tục tạm giam. Như vậy, bị cáo H không có tại ngoại ngày nào, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã không áp dụng quy định tại điểm a, khoản 6 Điều 2 Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP ngày 24/4/2018 để khấu trừ thời gian bị cáo bị buộc chữa bệnh trong giai đoạn điều tra là bất lợi cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận lời trình bày của luật sư và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát để khấu trừ thời gian bị cáo buộc chữa bệnh cho đến ngày bị cáo hết bệnh, chuyển tạm giam như đã nhận định.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, của luật sư bào chữa, đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng của vụ án, án phí hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Xuân H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân H. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2024/HS-ST ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương về phần hình phạt áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Xuân H.

Tuyên xử:

1/. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội "Giết người".

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15, điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 57, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H 8 (tám) năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/7/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

2/. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng của vụ án, án phí hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3/. Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Xuân H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Mười **Dương Anh Văn** **Nguyễn Đắc Minh**